TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bả án số: 28/2017/HSST
Ngày 23/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Quyết Thắng
2/ Bà Nguyễn Thụy Đảm
-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**:** Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/6/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 25/5/2017 đối với bị cáo:

Vũ Trọng T, sinh ngày 21/5/1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống hiện tại: Đội 8, thôn Đ, xã, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên.

Trình độ học vấn:7/10; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Vũ Long X (đã chết); con bà: Lâm Thị Ch, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị Dân Q, sinh năm 1971; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh ngày 07/12/1966 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1961 (có mặt). Theo giấy ủy quyền ngày 02/2/2017 của bà T, chị H, chị Nh là vợ và con ông T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống hiện tại: Ấp Ph, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đình Th, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống hiện tại: Thôn D, xã S, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Đức Nh, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống hiện tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Anh Vũ Trọng B, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống hiện tại: Đội 8, thôn Đ, xã N, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/1/2017, Vũ Trọng T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 89C-100.90 của gia đình, do con trai là Vũ Trọng B đứng tên trong giấy đăng ký xe, đi từ nhà theo đường 379 để ra Hà Nội lấy hàng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút T đi đến Km7 + 650 thuộc địa phận Ấp Ph, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, T thấy phía trước cùng chiều có xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-028.26 của anh Phạm Đình Th ở thôn Thôn D, xã S, huyện T, Thành phố Hà Nội đỗ ở làn đường dành cho xe thô sơ, bật xi nhan báo hiệu xe đang đỗ. Phía sau xe ô tô có ông Hoàng Văn T ở thôn Ph, xã T đứng sát thùng xe phía bên trái, anh Nguyễn Đức Nh đứng ở giữa và anh Vũ Xuân Q ở Ấp Ph, xã T đứng sát phía sau bên phải xe, chị Lê Thị H là vợ anh Q đứng phía trước anh Nh còn anh Th đứng trên thùng xe. Khi xe của T còn cách xe của anh Th khoảng 03m, thì phát hiện phía trước có 01 chiếc ô tô tải 08 tấn đi ngược chiều bật đèn pha làm T lóa mắt, không quan sát được đường nên T đánh lái sang phải để tránh xe ngược chiều, thì phần đầu bên phải xe ô tô của T đâm vào người ông T và đâm vào phía sau bên trái thùng xe ô tô của anh Th đẩy phần đầu xe anh Th xuống ruộng. Hậu quả ông T chết tại chỗ, anh Th ngã từ thùng xe xuống bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện L, xe ô tô của T điều khiển và xe ô tô của anh Th bị hư hỏng nhẹ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra va chạm là đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn màu trắng kẻ phân làn đường, ở giữa có vạch kẻ sơn đứt màu trắng. Mặt đường rộng 6,55m, trong đó làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,1m, lề đường bên phải rộng 1m. Lấy cột mốc H7/7 là điểm mốc và lấy mép trong của vạch sơn liền bên phải chiều Hưng Yên – Hà Nội là mép chuẩn. Nạn nhân nằm úp đầu hướng về Hà Nội, chân hướng về Hưng Yên. Đo từ gót chân phải vào mép chuẩn là 22cm, đo từ đỉnh đầu nạn nhân vào mép chuẩn là 35cm. Đầu xe ô tô biển kiểm soát 89C-100.90 hướng về Hà Nội, đuôi xe hướng về Hưng Yên. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải vào mép chuẩn là 60cm, đo từ tâm trục bánh trước bên phải vào mép chuẩn là 85cm. Xe ô tô biển kiểm soát 29H-028.26, đầu hướng chếch xuống ruộng, đuôi xe hướng chếch lên đường 379. Đo từ tâm trục bánh sau bên trái ra mép chuẩn là 2,35m, đo từ tâm trục bánh trước bên trái ra mép chuẩn là 4,3m.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 29H-028.26 xác định: Cạnh thùng phía sau bên trái xe ô tô bị đẩy dồn từ sau về trước, từ phải qua trái. Góc phía dưới cạnh thùng

bên trái có vết bong tróc trầy xước bám màng màu xanh lam kích thước 30cm x 10cm. Bửng xe phía sau góc bên phải bị đẩy cong từ dưới lên trên, mặt bửng còn để lại đám mảnh vỡ kính bám bụi đất cát kích thước 1,46m x 40cm. Góc bên trái bửng bị đẩy từ sau về trước vào sâu bên trong thùng xe, góc ngoài cùng bên trái bửng xe còn để lại đám dịch nhầy màu nâu đỏ. Ốp sườn kim loại bảo vệ đèn xi nhan phía sau bên trái bị đẩy cong dồn từ sau về trước, từ trái qua phải. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn báo hiệu phía sau bên trái bị vỡ mất mảnh kích thước 32cm x 18cm. Góc trái ba đờ sốc phía sau xe bị đẩy dồn từ sau về trước, từ trái qua phải kích thước 42cm x 10 cm. Hệ thống đèn xi nhan bên phải phía sau vẫn đang hoạt động, bên trái không còn hoạt động. Thanh kim loại mặt dưới bửng xe phía sau bung khỏi vị trí.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 89C-100.90 xác định: Kính chắn gió phía trước bị nứt, vỡ bung. Toàn bộ phần đầu xe bên phải bị bẹp lõm đẩy cong dồn từ trước về sau. Cụm đèn chiếu sáng bên phải phía trước bị biến dạng, đèn xi nhan bị hư hỏng hoàn toàn. Kính chiếu hậu bên phải xe ô tô bị đẩy cong dồn từ trước về sau. Mặt gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hoàn toàn. Cánh cửa bên phải xe ô tô bị đẩy cong dồn từ trước về sau. Bậc lên xuống bên phải xe ô tô bị đẩy cong dồn từ trước về sau và bị biến dạng hoàn toàn. Nắp ca bô phía trước bị đẩy cong dồn từ trước về sau, từ trái qua phải để lại vết bẹp lõm kích thước 1,44m x 80cm. Góc bên phải mặt calăng phía trước để lại vết nứt vỡ nhựa mất mảnh kích thước 28cm x 20cm. Tấm chắn nắng phía trước bên phải xe ô tô bị bung khỏi vị trí ban đầu. Mặt trên góc bên phải ba đờ sốc phía trước để lại lớp trượt xước nhựa bám bụi đất cát kích thước 6cm x 4cm. Đèn báo hiệu bên phải cánh cửa bên phải bị nứt vỡ mất mảnh kích thước 5cm x 8cm. Chắn bùn phía trước bên phải bị đẩy cong dồn từ trước về sau áp sát vào lốp xe. Mặt lốp bánh trước bên phải xe để lại lớp trượt xước cao su bám màng màu đen có chiều ngược chiều kim đồng hồ kích thước 42cm x 4cm.

Khám nghiệm tử thi Hoàng Văn T xác định: Tử thi cao 1,71m, mặc ngoài áo len xám cổ viền dài tay rải rác dính máu và đất bẩn. Tử thi hai mắt nhắm, đồng tử giãn đều 3mm, kết giác mạc xung huyết. Hốc tai, mũi, miệng không có máu. Hệ thống răng không tổn thương. Mặt và cổ có dính những mảnh kính nhỏ. Tại vùng thái dương má bên phải cách đường giữa 9,5cm cách đỉnh vành tai phải 7cm rải rác có những vết sây sát rách da nông bầm tím. Vòng quanh bụng, lưng cách rốn lên trên 8cm có đám sây sát da bầm tím. Xương sườn 11, 12 bên trái bị gẫy, vỡ xương đốt sống L 2,3,4, vỡ xương cánh chậu trái, gẫy đầu trên xương đùi trái. Bản kết luận giám định pháp y số 27/PC54 ngày 07/2/2017 của Phòng K - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết là đa chấn thương, thể loại chết không tự nhiên.

Ngày 28/2/2017, Hội đồng định giá huyện V kết luận xe ô tô tải của anh Th bị hư hỏng phần đuôi có giá trị thiệt hại là 3.600.000đ.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 89C-100.90 bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại khoảng 10.000.000đ, anh B đề nghị tự sửa chữa, khắc phục và không yêu cầu định giá giá trị thiệt hại.

Ngày 02/2/2017 gia đình bị cáo T bồi thường chi phí mai táng cho gia đình ông T 150.000.000đ. Đại diện gia đình ông T là ông Hoàng Văn H đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Ngày 06/2/2017, gia đình T bồi thường cho anh Th 40.000.000đ. Anh Th không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn từ chối trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích. Gia đình anh Q xác định chiếc xe rùa và cây bưởi không bị hư hỏng thiệt hại gì nên không đề nghị gì.

Ngày 9/2/2017, Công an huyện V đã trả lại chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ có liên quan cho anh B và anh Th.

Tại bút lục từ 134 đến 139 bị cáo Vũ Trọng T khai "Do xe ngược chiều bật đèn pha làm chói mắt, bị cáo không giảm tốc độ mà điều khiển xe về bên phải chiều đi của mình để tránh xe phía trước, nên đã đâm vào ông Th và đâm vào thùng xe ô tô biển kiểm soát 29H-028.26 đang đỗ rìa đường, xe của bị cáo trượt trên mặt đường khoảng 3m, lốp xe đè vào người ông Th, làm ông Th chết tại chỗ".

Tại bản cáo trạng số 28/QĐ-VKS ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Vũ Trọng T về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai, do xe ngược chiều lấn làn đường xe của bị cáo, nên bị cáo đánh lái về bên phải tránh xe ngược chiều nên đã lấn sang làn đường xe thô sơ. Do không làm chủ được tốc độ nên phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào ông Hoàng Văn T và đâm vào xe của anh Th, xe trượt trên mặt đường bánh sau bên phải cán vào người ông T làm ông T chết tại chỗ, xe ô tô của anh Th bị đẩy xuống ruộng. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Th và gia đình ông T. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử viết tắt HĐXX) giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Anh Nguyễn Đức Nh khai: Anh lái xe cho anh Th, khi dừng đỗ xe anh đã bật đèn xi nhan sau báo hiệu, xe của anh dừng đỗ ở phần đường dành cho xe thô sơ và lề đường, khi bị cáo T đánh lái sang bên phải để tránh xe ngược chiều thì đã lấn sang làn đường dành cho xe thô sơ vì vậy mới đâm vào ông T và đâm vào xe ô tô của anh Th.

Ông Hoàng Văn H khai: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường toàn bộ chi phí cho gia đình ông T, vì vậy ông đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX. tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ Luật hình sự; khoản 4 Điều 107; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm x

khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trọng T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm. Đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/01/2014, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường toàn bộ, đại diện bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Vũ Trọng T có giấy phép lái xe hạng A1, D nên việc bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89C-100.90 có trọng tải hàng hóa 6.400kg là đúng quy định theo điều 59 Luật giao thông đường bộ. Khi bị cáo điều khiển xe đến Km7 + 650 đường 379 thuộc địa phận ấp Ph, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo đã phát hiện phía trước là xe ô tô của anh Phạm Đình Th, đang đỗ ở làn đường giành cho xe thô sơ, xe có bật xi nhan báo hiệu, khi xe bị cáo còn cách xe của anh Th khoảng 03m, bị cáo quan sát thấy phía trước có xe ô tô ngược chiều, lẽ ra bị cáo phải giảm tốc độ, điều khiển xe đi đúng làn đường, nhường đường cho xe đi ngược chiều, không vượt xe của anh Th khi xe ngược chiều chưa đi qua, nhưng bị cáo đã giữ nguyên tốc độ, đánh lái về bên phải tránh xe ngược chiều và vượt xe anh Th, do bị cáo điều khiển xe không làm chủ tốc độ lấn vào làn đường xe thô sơ, vì vậy, phần đầu xe bên phải đã đâm vào ông Hoàng Văn T đang đứng sau xe ô tô của anh Th và đâm tiếp vào thùng xe của anh Th về phía bên trái. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 và khoản 2,4,5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả ông T chết tại chỗ, anh Th bị thương, thùng xe ô tô của anh Th bị hư hỏng, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*, quy định tại Điều 202 Bộ Luật hình sự. Do vậy, HĐXX. chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với bị cáo. Anh Th từ chối giám định thương tích, thiệt hại tài sản dưới 50 triệu đồng, theo điểm 4.1 mục 4 Nghị Quyết số 02/2003/ NQ - HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định

của Bộ Luật hình sự, thì hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự, nên cáo trạng số 28/QĐ-VKS ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 202 Bộ Luật hình sự là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về người và tài sản cho những người tham gia giao thông. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ cho gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có đơn đề nghị và có xác nhận của chính quyền đị phương, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị HĐXX. cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự .

Theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, thì kể từ ngày 01/7/2016 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự 100/2015/QH13.

Bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Trọng X (tức Vũ Long X) được tặng thưởng huân chương kháng chiến vì có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX. xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo một hình phạt và ấn định một thời gian thử thách thì cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường toàn bộ và không yêu cầu bồi thường gì khác, nên HĐXX. không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo gây thiệt hại về người và tài sản đối với người tham gia giao thông, nên cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả bị cáo T giấy phép lái xe ô tô do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/1/2014, nhưng tạm giữ trong thời gian cấm bị cáo hành nghề.

[7] Về án phí: HĐXX. xác định bị cáo có tội, căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trọng T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

2/ Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ Luật hình sự; khoản 1 Điều 69, khoản 4 Điều 107 Luật thi hành án hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; phạt bị cáo Vũ Trọng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2017; cấm bị cáo Vũ Trọng T hành nghề lái xe 02 (hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Vũ Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Vũ Trọng T giấy phép lái xe số 330072001981, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/1/2014, nhưng tạm giữ trong thời gian cấm hành nghề.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và điểm 1 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết. Bị cáo Vũ Trọng T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Xuân Quỳnh